

CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ BAMBOO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ BAMBOO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM BAMBOO INTERNATIONAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BAMBOO VINA INTER CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108188491

3. Ngày thành lập: 16/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ dân phố số 10, Thị Trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 093 255 6569

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649
2.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
3.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
4.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh, - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi thăm quan, du lịch hoặc mục đích khác	4932
5.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Thang máy, Cầu thang tự động, - Các loại cửa tự động, - Hệ thống đèn chiếu sáng, - Hệ thống hút bụi, - Hệ thống âm thanh	4329
7.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
8.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
9.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết : Đại lý, môi giới	4610
11.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071

12.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
13.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
14.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4520
15.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
16.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
17.	Bán buôn thực phẩm	4632
18.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
19.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
20.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
21.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
23.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình. Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ.	7110
24.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
25.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
26.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
27.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
28.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
29.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
31.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
32.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
33.	Bốc xếp hàng hóa	5224
34.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
35.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
36.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
37.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
38.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
39.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
40.	Đại lý du lịch	7911
41.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
42.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn Bán buôn đồ uống không cồn	4633
43.	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)
44.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759
45.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
46.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
47.	Cho thuê xe có động cơ	7710
48.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
49.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
50.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310

51.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
52.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
53.	Xây dựng công trình công ích	4220
54.	Xây dựng nhà các loại	4100
55.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
56.	Điều hành tua du lịch	7912
57.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
58.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại;	4719
59.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
60.	Bán buôn gạo	4631

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM VĂN TOÀN	Thôn Bến Trung, Xã Bắc Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.235.000.000	65,000	036087003209	
2	TRƯỜNG THỊ THU HUYỀN	Thôn Bến Trung, Xã Bắc Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	665.000.000	35,000	001189009067	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRƯỜNG THỊ THU HUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng thành viên*

Sinh ngày: 13/11/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001189009067

Ngày cấp: 11/10/2016

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Bến Trung, Xã Bắc Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Bến Trung, Xã Bắc Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội